

Bản tin chứng khoán

Trong số này

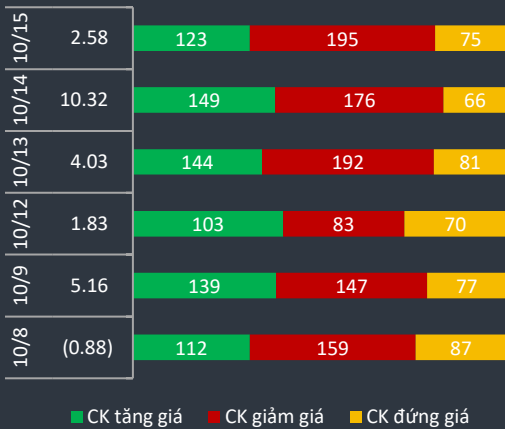
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

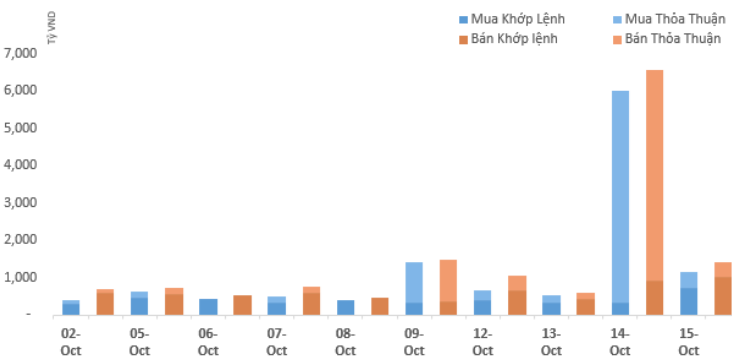
VCB	62.6
CTG	49.8
HPG	38.1
VNM	28.8
GVR	26.7
BVH	17.5
VIC	15.3
VJC	10.1
DCM	8.2
FUEVFVND	6.6
HDB	5.0
BID	(17.0)
MSR	(17.4)
VHM	(17.8)
POW	(24.3)
CII	(29.1)
VPB	(31.8)
PVT	(37.0)
SAB	(56.0)
MSN	(255.0)

Theo đà tăng điểm hôm trước thị trường duy trì sắc xanh dù về mặt thể hiện số cổ phiếu giảm vẫn chiếm đa số so với mã xanh. Độ rộng thị trường thu hẹp rất đáng kể so với các phiên trước đó nhưng nhờ một số blue chip VIC, HPG, MSN, VJC đã giúp chỉ số đứng vững. HPG trong ngày chạm đỉnh giá cao nhất 30 trước khi hạ nhiệt về 29. MSN trong ngày giằng co khá mạnh nhưng kết phiên vẫn giữ xanh vượt giá 81. Áp lực bán đang tăng dần với MSN khi giá vượt qua vùng 80 với vùng kháng cự quan trọng nhất quanh mốc 90.

Viettel sẽ bán đấu giá 4,98 triệu cổ phiếu Viettel Post (VTP) với mức giá khởi điểm 105.500 đồng/cp, cao hơn 700 đồng/cp so với giá dự kiến trước đó. Với mức giá 105.500 đồng/cp, giá trị khởi điểm lô cổ phiếu VTP thoái vốn lần này lên gần 526 tỷ đồng. Phiên đấu giá dự kiến diễn ra vào 14h ngày 11/11/2020 tại HNX. Viettel hiện đang nắm giữ 55,49 triệu cổ phiếu VTP, tương ứng tỷ lệ sở hữu 66,81%. Nếu phiên đấu giá thành công, Viettel chỉ còn nắm giữ 50,51 triệu cổ phiếu VTP, tương ứng tỷ lệ 60,81%. Khối ngoại đang nắm giữ khoảng 20% cổ phần Viettel Post.

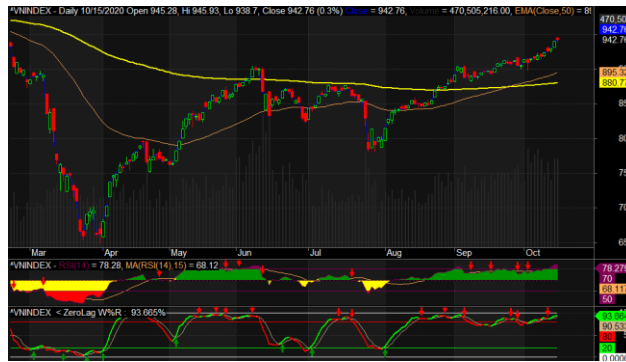
Khối ngoại trong ngày bán ròng 284 tỷ đồng trong đó riêng MSN bán ròng 255 tỷ đồng. Một số cổ phiếu bán ròng khác có SAB(-56 tỷ), PVT(-37 tỷ), VPB(-31.8 tỷ). Phía mua ròng nhiều nhất có hai cổ phiếu ngân hàng VCB (62.6 tỷ) và CTG (49.8 tỷ).

Mua bán ròng hàng ngày của khối ngoại.

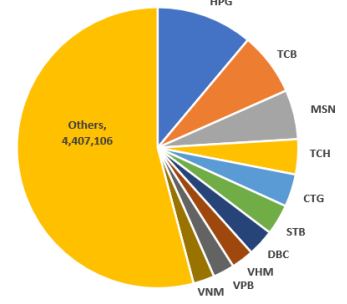


Vnindex 942.76

▲ +2.58 (+0.27%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
PNJ	65.0	2,100	3.34
VIC	97.5	2,500	2.63
STB	13.9	350	2.59
HPG	29.1	700	2.47
REE	41.8	700	1.70
HDB	24.6	350	1.44
MSN	81.1	1,100	1.38
VJC	106.0	1,400	1.34
EIB	17.6	200	1.15
VRE	27.6	250	0.91
NVL	62.4	400	0.65
PLX	49.8	300	0.61
VCB	88.6	400	0.45
HNG	12.0	50	0.42
FPT	51.2	200	0.39
MWG	109.4	400	0.37
GEX	22.3	50	0.22
VPB	24.1	50	0.21
CTG	30.1	50	0.17
VNM	107.5	100	0.09
TCB	22.9	-	-
BCM	40.0	-	-
HVN	26.3	-	-
SAB	190.0	-	-
KDH	24.0	(50)	(0.21)
GAS	75.0	(200)	(0.27)
MBB	17.6	(50)	(0.28)
POW	10.2	(50)	(0.49)
BVH	54.0	(400)	(0.74)
TPB	24.8	(200)	(0.80)
DHG	104.4	(1,100)	(1.04)
GVR	13.6	(150)	(1.09)
VHM	77.5	(1,000)	(1.27)

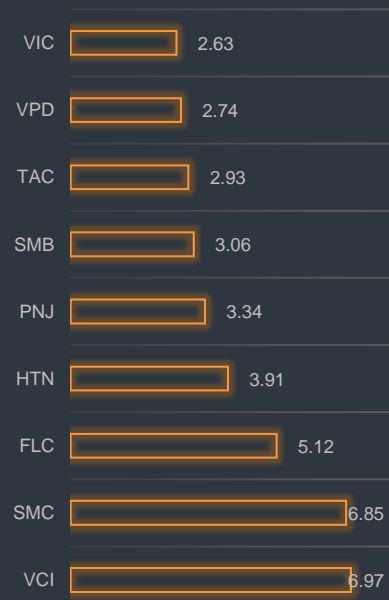
Chỉ số Vnindex tiếp tục lên vùng cao mới và đang tiếp cận vùng giá 950. Dù tăng điểm nhưng trạng thái thị trường vẫn đang điều chỉnh với số cổ phiếu giảm nhiều hơn hẳn mã tăng. Sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu sẽ khiến nhà đầu tư khó kiếm lợi nhuận hơn trước. Chỉ số có thể tiếp tục gia tăng nhưng vùng kháng cự 950 khá quan trọng và áp lực điều chỉnh sẽ càng gia tăng trong các phiên tới.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán như VCI, HCM, SSI đang có xu hướng tăng ngắn hạn là điểm đến dòng tiền trong vài phiên gần đây. Nhóm cổ phiếu thép đứng đầu là HPG, HSG vẫn duy trì động lực khá tốt. Nhóm ngân hàng VCB, CTG, MBB, TCB, ACB, STB cũng phù hợp cho các giao dịch ngắn hạn. PNJ, MWG là nhóm cổ phiếu bán lẻ dự báo có kết quả khả quan sắp tới nhà đầu tư lưu ý.

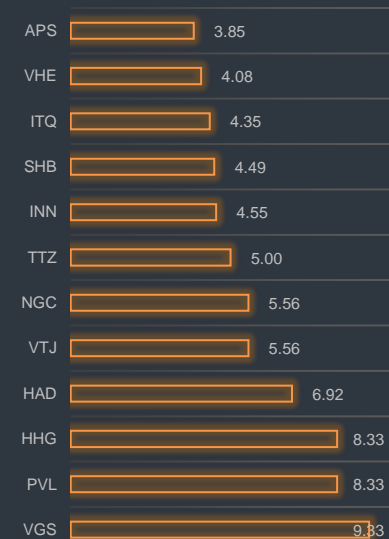
Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support
ACB	24.5	5.60	20	26	Nằm giữ. Mục tiêu 26	22.5%
DPM	17.1	(2.80)	16	20	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 20-22	6.9%
FPT	51.2	0.20	45	60	Mua quanh 50. Mục tiêu 60	13.8%
GVR	13.6	2.30	10.5	15	Nằm giữ. mục tiêu 15	29.5%
HPG	29.1	3.40	21	33	Nằm giữ. Mục tiêu 32	38.6%
MWG	109.4	(0.10)	62	120	Nằm giữ. Mục tiêu nâng 115	76.5%
VCB	88.6	4.50	60	95	Nằm giữ. Mục tiêu 95	47.7%
VPB	24.1	2.60	20	28	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 28	20.5%
SSI	18.2	1.70	16	25	Mua quanh 18. Mục tiêu 22	13.8%
HCM	22.4	1.40	20	25	Mua quanh 22. Mục tiêu 25	12.0%
TCB	22.9	7.00	20	25	Mua quanh 22. Mục tiêu 25	14.5%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



HPG - Tập đoàn Hòa Phát - Doanh thu quý III đạt 24.900 tỷ đồng, tăng 62,7% và lợi nhuận sau thuế 3.785 tỷ đồng, gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng, doanh nghiệp thép báo doanh thu đạt 65.000 tỷ đồng, tăng 40%; lợi nhuận sau thuế 8.845 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ 2019. Như vậy, sau 9 tháng, Hòa Phát thực hiện 75,6% kế hoạch doanh thu và 98% kế hoạch lợi nhuận năm.

POW - Tổng Công ty Điện Lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Tổng doanh thu các nhà máy điện của POW 9 tháng đầu năm 2020 ước đạt gần 21.790 tỷ đồng, giảm 17% cùng kỳ năm trước (9 tháng 2019 đạt 26.240 tỷ), hoàn thành 64,4% kế hoạch năm.

AGR - CTCK Agribank - Công bố báo cáo tài chính quý 3/2020 với lợi nhuận sau thuế đạt 38 tỷ đồng, gấp 2,7 lần cùng kỳ năm trước. Kết quả tích cực trong quý 3 có nguyên nhân không nhỏ từ hoạt động tự doanh khi lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) đạt 8,93 tỷ đồng, gấp 2,2 lần cùng kỳ năm trước.

TRA - Công ty cổ phần Traphaco - Quý III, doanh thu thuần của Công ty ước đạt 459 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 51 tỷ đồng, tăng lần lượt 22% và 46% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm, TRA ước đạt 1.307 tỷ đồng doanh thu, 141 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng lần lượt 12% và 31% so với cùng kỳ năm 2019.

SMB - Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Trung - Công bố BCTC quý III với khoản lợi nhuận 50 tỷ đồng, tăng so với 2 quý trước nhưng vẫn giảm khoảng 7% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng, doanh nghiệp bia báo cáo doanh thu 870 tỷ đồng, giảm 25%; lãi sau thuế 110 tỷ đồng, giảm 31%. Với kết quả này, Bia Sài Gòn Miền Trung thực hiện được 84% chỉ tiêu doanh thu và vượt 29% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế.

PDR - CTCP Phát triển bất động sản Phát Đạt – Đã thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng 99,34% phần vốn góp của các cổ đông tại CTCP Đầu tư Serenity.

HU3 - CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD3 - Ngày 29/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 30/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 9%, thanh toán bắt đầu từ ngày 06/11/2020.

ARM - CTCP Xuất nhập khẩu hàng không - Ngày 20/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng, ngày đăng ký cuối cùng là 21/10. Theo đó, cổ phiếu thưởng sẽ được trả theo tỷ lệ 20% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 02 cổ phiếu mới).

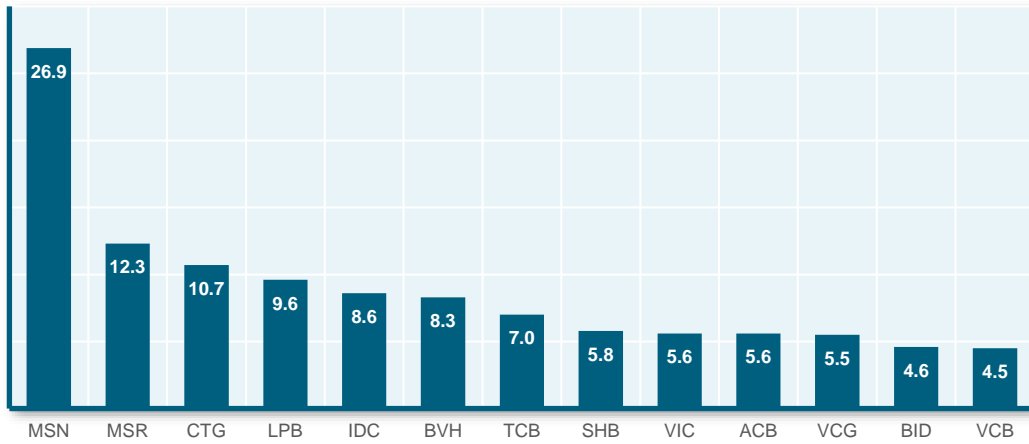


Tổng hợp kết quả kinh doanh Q3 các doanh nghiệp

	Giá	LN 9T 2019E	EPS 4 quý	EPS 2020F	Nhận xét
		+/-	PE	PE 2020F	
DPM	17.10	531.2 269.7%	1,956 8.7	2,300 7.4	Doanh thu và lãi trước thuế 9 tháng ước đạt mức 5.978 tỷ đồng và 664 tỷ đồng, lần lượt tăng 9% và 275% so với cùng kỳ năm trước như vậy riêng quý III DPM đạt 2.050 tỷ đồng doanh thu – tăng nhẹ so với quý III/2019, LNTT ước đạt hơn 170 tỷ đồng cao gấp hơn 2,2 lần cùng kỳ năm ngoái. DPM cho biết hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón trong quý III/2020 và 9 tháng đầu năm diễn biến khả quan, đạt công suất tối ưu trong bối cảnh công ty tăng cường kiểm soát chi phí, tiết kiệm định mức năng lượng so với kế hoạch.
VCS	75.3	960.0 -6.0%	8,693 8.7	9,665 7.8	Doanh thu Q3 ước tính 1.499 tỷ đồng, tăng 1,7% và lợi nhuận sau thuế 400 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước. Theo Vicostone, trong quý 3, dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng tới Việt Nam và các nền kinh tế lớn trên thế giới. Doanh thu thuần 9 tháng đầu năm đạt 3.994 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 961 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu 9 tháng đầu năm của Vicostone giảm không đáng kể nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn giảm gần 6%.
TCM	23.60	175.0 14.3%	3,835 6.2	3,873 6.1	Ước quý III, lợi nhuận sau thuế ước đạt 79 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý IV, công ty đã nhận được 80% đơn hàng truyền thống và chưa có đơn hàng khẩu trang. Đồng thời, sau khi EVFTA có hiệu lực thì nhu cầu vải trong nước đã tăng lên, công ty kỳ vọng tình hình đơn hàng sẽ tăng mạnh trong quý IV và đầu năm sau.
KDC	36.1	261.0 57.0%	1,649 21.9	1,507 23.9	Doanh quý 3/2020 đạt 2.293 tỷ đồng - tăng gần 24% so với cùng kỳ; tương ứng LNST thu về 128 tỷ - tăng hơn 141%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần ước đạt 5.960 tỷ đồng, tăng 17% so với 9 tháng đầu năm ngoái, chủ yếu là do doanh thu ngành dầu tăng. Lợi nhuận sau thuế đạt 261 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ 2019.
PVT	13.40	401.2 -18.3%	2,130 6.3	2,132 6.3	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm với doanh thu ước đạt 5.345 tỷ đồng, thực hiện 86% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế ước đạt 565 tỷ đồng, giảm gần 22% so với cùng kỳ nhưng vượt 3% kế hoạch năm. Như vậy, quý III, doanh nghiệp ước lợi nhuận khoảng 172 tỷ đồng, giảm 18% so với quý III/2019.
HPG	29.1	8,845.0 58.2%	3,254 8.9	3,622 8.0	HPG đạt doanh thu quý III đạt 24.900 tỷ đồng, tăng 62,7% và lợi nhuận sau thuế 3.785 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm trước. 9 tháng, doanh thu đạt 65.000 tỷ đồng, tăng 40%; lợi nhuận sau thuế 8.845 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ 2019. Như vậy, sau 9 tháng, Hòa Phát thực hiện 75,6% kế hoạch doanh thu và 98% kế hoạch lợi nhuận năm. Hoạt động nông nghiệp ghi nhận tăng trưởng mạnh, đóng góp khoảng 12% doanh thu và 15% lợi nhuận toàn, tương ứng khoảng 7.800 tỷ đồng và 1.326 tỷ đồng.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

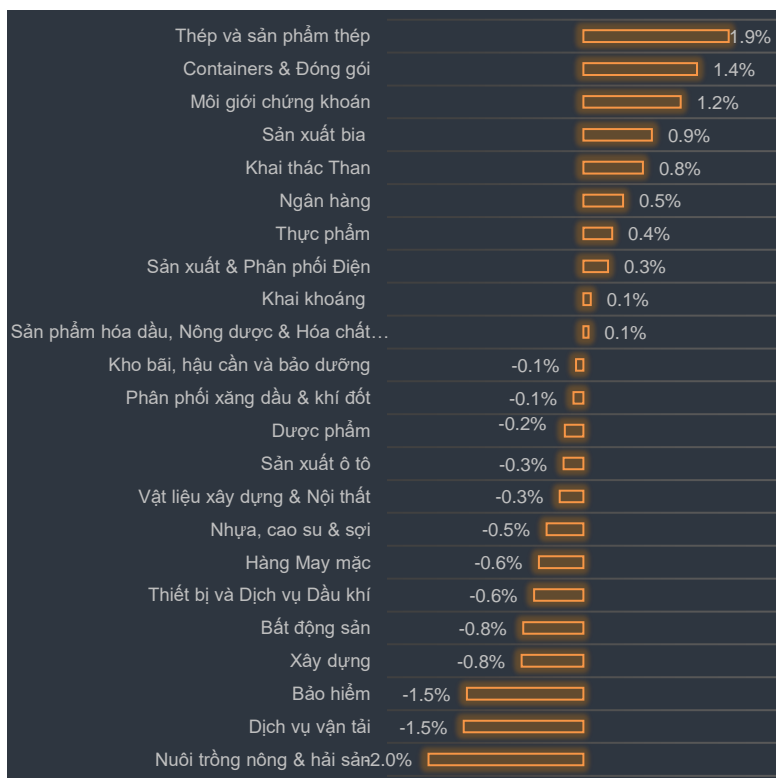
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
DBC	41.5	(6.96)	13.30	212.0%	32.40	2,532,708	27.3	1.3
FTS	12.9	(0.77)	8.80	46.6%	18.20	364,963	38.1	4.8
HVN	26.3	0.00	17.80	47.8%	38.90	632,323	47.1	6.8
SAM	10	(1.48)	7.90	26.6%	14.00	76,268	27.0	7.4
BMP	54.2	0.37	29.80	81.9%	9.50	200,934	41.1	8.0
GTN	24.1	(0.21)	13.00	85.4%	10.80	2,578,600	33.9	8.8
GTN	24.1	(0.21)	13.00	85.4%	10.80	2,578,600	33.9	8.8
CTD	58	(5.38)	43.30	33.9%	40.40	970,214	27.0	8.9
ACV	61.8	0.32	42.20	46.4%	29.60	256,250	47.3	9.7
PHR	54.5	(1.98)	33.00	65.2%	9.00	1,225,030	34.3	10.5
DCL	19.2	0.26	17.70	8.5%	66.70	66,958	36.4	10.9
FRT	23.3	(1.69)	10.10	130.7%	68.30	695,111	42.3	11.9
VNG	14.9	0.68	12.00	24.2%	51.00	199,887	42.7	12.5
POW	10.2	(0.49)	7.10	43.7%	35.50	4,913,027	46.4	12.6
NTP	32.9	0.92	21.90	50.2%	3.60	37,307	52.9	12.8
PLX	49.8	0.61	33.70	47.8%	12.40	942,489	49.6	13.2
LTG	24	(2.04)	12.90	86.0%	11.70	249,276	47.0	15.1
GEX	22.3	0.22	13.40	66.4%	16.80	6,821,737	38.5	15.3
NVL	62.4	0.65	51.00	22.4%	4.30	1,326,090	40.0	16.6
GMD	23.7	(0.63)	14.30	65.7%	5.70	662,689	52.2	16.7
PPC	23.4	(0.64)	19.70	18.8%	18.50	218,234	40.8	17.5
HBC	10.8	0.47	6.00	80.0%	18.10	5,494,387	51.3	18.9
DRC	19.5	0.52	13.80	41.3%	27.90	926,433	51.5	19.1
KDH	24	(0.21)	17.10	40.4%	6.00	576,275	45.6	21.5



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	DHA	HOSE	21/10/2020	22/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SMC	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	ARM	HNX	20/10/2020	21/10/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2	Thưởng cổ phiếu
4	HU3	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	27/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	PVM	UPCoM	20/10/2020	21/10/2020	16/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	MWG	HOSE	19/10/2020	20/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SLS	HNX	19/10/2020	20/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 7,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	AAA	HOSE	19/10/2020	20/10/2020		Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	NQN	UPCoM	19/10/2020	20/10/2020	20/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 592 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	E29	UPCoM	16/10/2020	19/10/2020	29/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PSE	HNX	16/10/2020	19/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HC1	UPCoM	16/10/2020	19/10/2020	23/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TST	HNX	15/10/2020	16/10/2020	02/11/2020	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 170 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	TVS	HOSE	15/10/2020	16/10/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:1	Thưởng cổ phiếu
15	TVS	HOSE	15/10/2020	16/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	HCC	HNX	15/10/2020	16/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	SHA	HOSE	15/10/2020	16/10/2020	27/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SHA	HOSE	15/10/2020	16/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	NRC	HNX	15/10/2020	16/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	LAW	UPCoM	14/10/2020	15/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,798 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HII	HOSE	14/10/2020	15/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
22	DKC	UPCoM	14/10/2020	15/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	CCL	HOSE	14/10/2020	15/10/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	TXM	HNX	14/10/2020	15/10/2020	11/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	BVS	HNX	14/10/2020	15/10/2020	19/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SGR	HOSE	14/10/2020	15/10/2020	30/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,024.745 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	SGR	HOSE	14/10/2020	15/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000000:3175255	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	SPC	UPCoM	14/10/2020	15/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: PVL, FLC, PV2

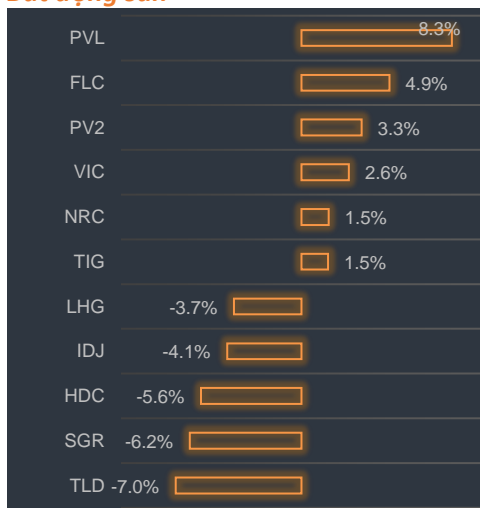
Xây dựng: KDM, VC2, HU1

Dầu khí: PGC, PGD, PVD

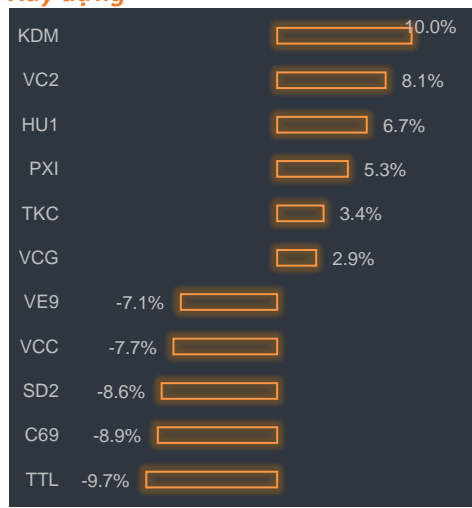
Chứng khoán: VCI, HBS, TVS

Ngân hàng: SHB, STB, ACB

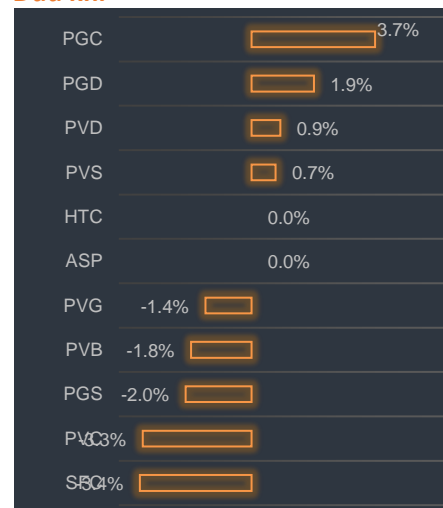
Bất động sản



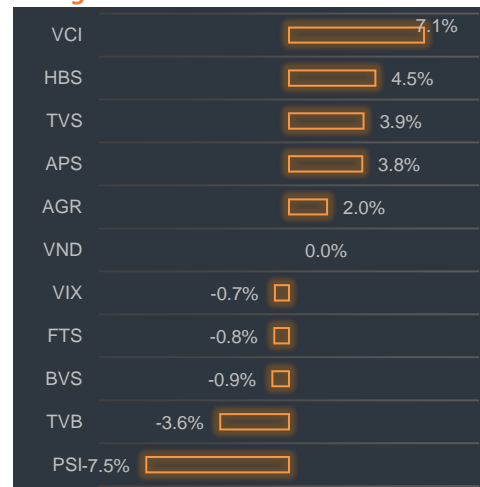
Xây dựng



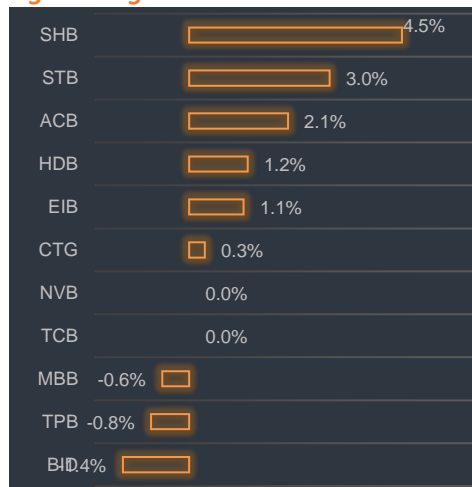
Dầu khí



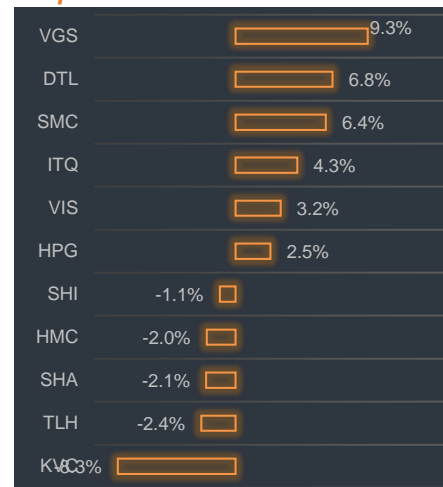
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931